

Những tác giả cổ đại |
Thái Bá Tân (dịch và giới thiệu)



RUMI

Jaladdin Rumi sinh năm 1207 ở thành phố Balkh, trong một gia đình có học nổi tiếng. Bố của ông, Bakhaddin Muhamad ibn Hussein là nhân vật có quyền lực trong triều, sau vì bất đồng với vua mà phải ra sống ở nước ngoài, mang Rumi đi theo, lúc ấy mới sáu tuổi, cuối cùng được giữ một chức vụ trong nhà thờ Hồi giáo ở thành phố Konyo. Sau khi bố chết, Rumi đảm nhiệm chức này, lúc đã trưởng thành. Từ năm 1244 Rumi dành trọn cuộc đời mình đeo đuổi sufism, một triết lý tín ngưỡng mang tính huyền bí. Điều này ảnh hưởng đến toàn bộ sự nghiệp sáng tác của ông, đặc biệt "Tập thơ lớn về Shams" (Divan -e Shams - e Tabrizi), một trong những tác phẩm vĩ đại nhất của thơ Ba Tư trữ tình. Những năm cuối đời ông sáng tác bộ "Mathnawi Maanavi" (Mathnawi tinh thần) gồm sáu tập dày mang tính giáo huấn, thần bí và tôn giáo theo tinh thần sufism. Ông mất ở Konyo tháng Bảy năm 1273. Hiện mộ ông vẫn còn ở đấy và là nơi hành hương của những người yêu văn học. Hơn bảy trăm năm sau, Rumi trở thành nhà thơ nước ngoài được yêu chuộng nhất ở Mỹ.

NGƯỜI NÔNG DÂN VÀ SƯ TỬ

Có một con sư tử đói, một lần

Lọt vào chuồng gia súc bác nông dân.

Sư tử bắt và ăn con bò cái

Rồi nằm nghỉ trong chuồng bò thoải mái.

Người nông dân đêm dậy, chẳng thắp đèn

Ra thăm bò, trăng lúc ấy chưa lên.

Trong bóng tối ông vuốt lông sư tử,

Không sợ hãi, không mảy may do dự.

Sư tử nghĩ: "Đúng giống lừa hai chân,

Hắn tưởng ta là bò cái ngu đần.

Nếu có đèn để một lần hắn thấy,

Hắn có dám vuốt ve ta như vậy?

Chi cần nhìn đôi nanh sắc của ta

Là hắn sợ đến mất phải lời ra".

Một bài học: Trước khi làm gì đó,

Ta phải biết việc mình làm thật rõ.

ÔNG ĐIẾC THĂM NGƯỜI ỚM

Ông hàng xóm của một người ốm nọ
Ớm nhiều ngày, phải nằm yên một chỗ.
Ông ta điếc, nghĩ: Mình điếc, làm sao
Thăm người ốm, phải ăn nói thế nào?
Khó thật đấy, nhưng nhà sau, nhà trước,
Lúc đau ốm không thăm nhau sao được?
Dẫu mình điếc, nhưng không ngốc, ơn trời,
Sẽ nhìn môi mà đoán hiểu, lựa lời.
"Bác cảm thấy thế nào?" mình sẽ hỏi.
"Tôi đỡ hơn", chắc ông ta sẽ nói.
"Tôi rất vui!" mình nói. "Bác ăn gì?"
Ông ta đáp: Ăn cháo hoặc bánh mì.
Mình sẽ nói: "Ăn nữa đi, rất tuyệt.
Thế thầy thuốc là ai, tôi muốn biết?"
Chắc ông ta sẽ nhắc một tên người.
Mình đáp ngay: "Bác phải tạ ơn trời.
Tôi thật sự rất mừng cho bác.
Thầy thuốc này quả tài ba, lỗi lạc".
Chuẩn bị sẵn những câu này ở nhà,
Ông vội vàng sang hàng xóm. Từ xa
Ông lên tiếng và tỏ ra lịch sự:
"Bác thế nào, đã đỡ hơn rồi chứ?"
"Tôi sắp chết," người ốm nói. "Rất may!
Ơn thượng đế ban cho bác điều này".
Nghe nói thế, người ốm lạnh toát người:

"Hắn là thằng hàng xóm xấu nhất đời".

Còn ông điếc thì nhìn môi người khác

Mà đoán hiểu theo ý mình sai lạc.

Một chốc sau ông hỏi: "Bác ăn gì?"

"Ăn thuốc độc." "Thế à? Ăn nữa đi.

Ai chữa bệnh bác chóng lành như vậy?"

"Qui Sa-tăng. Cút đi, đừng đứng đây!"

Ông điếc đáp: "Thế là bác gặp may.

Ít ai giỏi và tốt hơn người này!"

Rồi ông về, rất vui và thỏa mãn

Rằng ông đã chân thành khích lệ bạn.

CHUYỆN CON VOI

Người ta đem voi về từ Ấn Độ,

Trong chuồng tối, cho nhốt riêng một chỗ.

Ai muốn xem phải chi khá nhiều tiền.

Được vào chuồng, nhưng chuồng tối đen.

Nghĩa là xem, nhưng không nhìn để thấy,

Mà chỉ sờ bằng tay, ai cũng vậy.

Chưa một ai thấy voi xứ này,

Nên mọi người giờ tranh cãi gắt gay.

Một người sờ đúng vòi voi, và nói:

"Voi tròn tròn, dài dài như ống khói!"

Một người khác lại sờ đúng chân voi,

Nên tuyên bố: "Voi giống như cây sồi!"

Người thứ ba sờ tai voi, liền quát:

"Toàn nói láo! Voi có hình chiếc quạt!"

Người thứ tư sờ lưng voi, thở dài:

"Voi trông giống bức tường, thừa các ngài".

Rồi cứ thế, thơ ngây và nhảm nhí,

Họ gọi voi mỗi người theo một ý.

Nếu đơn giản được thấy voi ban ngày

Thì chắc họ chẳng cãi nhau thế này.

CHUYỆN NGƯỜI XĂM MÌNH

Ở xứ nọ có tục lệ khác đời

Là người ta cứ thích xăm đầy người.

Mà đã xăm là rất đau, hằn thề,

Nhưng lại có những hình xăm đẹp đẽ.

Một anh chàng luôn vỗ ngực ta đây,

Cũng muốn xăm, đến bảo thợ thế này:

"Tôi tuổi hổ, anh xăm cho con hổ,

Thật hung dữ, thật to và thật rõ!"

Người thợ xăm cầm bút bắt đầu xăm.

Anh kia kêu oai oái mỗi lần châm.

"Anh làm gì mà tôi đau nhường ấy?"

"Xăm hình hổ. Ông bảo tôi như vậy".

"Ừ thì xăm, nhưng đang xăm ở đâu?"

"Xăm từ đuôi. Đó là chỗ bắt đầu".

"Xăm đuôi à? Bỏ đi, không cần thiết.

Hổ có đuôi chỉ càng thêm đáng ghét".

Anh thợ xăm lại xăm tiếp, tất nhiên,

Lại thấy đau và anh kia kêu lên:

"Anh đang xăm cái gì? Đau quá!"

Xăm đầu hổ. Phải có đầu chứ ạ?"

"Không cần đầu. Đừng xăm nữa. Thôi đi!

Đã có vuốt, hổ cần đầu làm gì?

Xăm cái khác. Đừng châm đau như vậy.

Ôi trời ơi, anh đang xăm gì đấy?"

"Tôi đang xăm lưng con hổ, thưa ông."

"Lung? Làm gì? Không có lung được không?"

Anh thợ xăm bực mình, quăng bút nói:

Hồ không đầu, không đuôi ư? Xin lỗi,

Quả xưa nay chưa ai thấy trên đời.

Chỉ thấy toàn những anh hèn, anh lười.

Ai sợ đau, không kiên trì, sợ khổ,

Thì tốt hơn đừng cảm tình con hồ".

CHUYỆN NGƯỜI DU MỤC CÓ CON CHÓ SẮP CHẾT

Có một người du mục khóc thương
Con chó quý sắp chết đói bên đường.
Một người khách đi ngang nhìn thấy,
Hỏi: "Chuyện gì làm ông buồn như vậy?"
"Con chó này tôi yêu quý từ lâu,
Làm sao tôi không luyến tiếc, buồn rầu?
Nó là bạn, luôn giúp tôi săn thú,
Luôn canh giữ cả đàn cừu cho chủ".
Khách hỏi thêm: "Ông nói rõ xem nào.
Nó bị què hay đau ốm ra sao?"
"Không, không ốm, nó đang nằm chờ chết,
Chỉ vì do đói ăn, do mệt".
"Thật đáng buồn. Hãy gắng chịu, Alla
Sẽ giúp ông đưa nó sống về nhà.
Ồ, chiếc túi ông đang đeo trên cổ
Trông khá nặng. Ông đựng gì trong đó?"
"Trong túi ư? Toàn bánh thịt, thức ăn,
Những cái tôi chắc chắn sẽ rất cần".
Khách bỗng hỏi: "Ông nói sao? bánh thịt?
Sao không cho con chó ăn một ít?"
"Cho chó ăn? Nhưng sau đó thì sao?
Hết thức ăn, tôi biết kiếm cách nào?"
Nghe nói vậy, người khách kia liền quát:
"Ông quả đúng là một thằng đốn mạt.
Một thằng keo ngu ngốc, đáng chê cười."

Con chó kia là bạn, cũng như người.

Ông coi trọng miếng ăn hơn nước mắt.

Ông là người đáng khinh và xấu nhất!"

CHUYỆN THẦY NGŨ PHÁP VÀ ÔNG CHÈO THUYỀN

Có một thầy ngũ pháp, lúc sang sông

Hỏi người chèo có biết ngũ pháp không?

Người chèo đáp: "Dạ không". Thầy đắc chí:

"Thế thì nửa đời anh, anh để phí!"

Anh kia nghe, tuy phật ý, bực mình,

Nhưng bề ngoài vẫn vui vẻ làm thinh.

Bỗng bất chợt gió đổi chiều thổi mạnh,

Thuyền lắc lư giữa ào ào sóng đánh.

Người chèo thuyền lễ phép hỏi: "Thưa ông,

Thuyền sắp chìm, ông có biết bơi không?

Ông quả thật không biết bơi? Tiếc nhì.

Thế thì cả đời ông, ông bỏ phí!"

CHUYỆN BỐN CHÀNG ĂN NHO

Không ít khi vì do hiểu lầm nhau

Mà lắm anh phải sút trán, vêu đầu.

Có bốn chàng bạn thân người Hy Lạp,

Người Ba Tư, Hin-đu và Arab,

Bỗng một hôm, đang đi dạo, bốn chàng

Được ai đó cho một đồng tiền vàng.

Chàng Ba Tư vội kêu lên: "Thật tiện,

Đem ra chợ mua angur mà chén!"

Chàng Hin-đu liền lên tiếng: "Theo tôi,

Mua izum chắc chắn sẽ không tồi".

"Không, không được, - anh chàng người Arab

Liền cắt ngang. - Tôi muốn ăn einab!"

Chàng Hy Lạp thì một mực lác đầu:

"Tôi muốn ăn staphin từ lâu!"

Và cứ thế, do vì không nhất trí,

Họ cãi nhau rồi đánh nhau loạn xị.

Anh sút răng, anh sái cổ, rách quần.

Anh gãy sườn, anh vêu trán, què chân...

Họ không biết, cũng chỉ vì ngu dốt,

Cái họ muốn thật ra là một.

CHUYỆN ÔNG GIÀ VÀ THẦY LANG

Một ông già gặp thầy lang, và nói:

"Tôi sổ mũi. Đầu đau không chịu nổi!"

"Đó là do, - thầy lang đáp, - tuổi già."

Ông kia kêu: "Mắt tôi kém, sắp lòa".

"Không khó hiểu: người già ai cũng vậy,
Mắt thường đau, thường kèm nhèm, sưng tấy."

"Còn lưng tôi, sao nhức nhối gần đây?"

"Chính tuổi tác đã gây nên điều này."

"Ăn không ngon, lại khó tiêu, chán quá..."

"Cũng vì do tuổi già đấy ạ."

Tôi ho khan, tức ngực, thật phiền hà..."

"Thì bệnh ho là bệnh của người già.

Ai cũng biết khi tuổi già ập tới

Thì chẳng thiếu bệnh gì, xin cứ đợi."

Ông kia nghe, tức giận quát, căm ngay!

Ta không ưa cách chữa bệnh của mày.

Ai dạy mày những lời kia ngu ngốc?

Một thầy lang thông minh, có học

Sẽ kê đơn bốc thuốc quý chữa lành,

Không như mày, dốt nát, nói loanh quanh..."

"Dạ thưa ông, cả việc ông nóng nảy

Cũng là do tuổi già ông đấy."

CHUYỆN ANH LÍNH CANH VÀ NGƯỜI SAY RƯỢU

Một tối nọ, nửa đêm có anh lính

Thấy một người đang nằm say bất tỉnh.

Anh ta quát: "Thằng nát rượu, dậy nhanh!"

Anh kia ngáp: "Tôi ngủ, việc gì anh!"

"Mày uống gì mà say đến vậy?"

"Ừ thì bình có gì, tôi uống nấy".

Anh lính gắt: "Mày nói rõ xem nào!"

"Uống cái đựng trong bình! Thì đã sao?"

Anh lính canh và anh chàng say rượu

Cứ hỏi đáp cả giờ mà chẳng hiểu.

Anh ta quát: "Hãy mở miệng nói Ô!"

"Thì Ô hô!, - hấn đáp. Ô hô!"

Mọi người nghe, lắc đầu chán nản:

"Ô, ô hô! nhìn hai anh mà chán!"

Anh lính canh câu tiết: "Rõ thằng say.

Vào nhà tù! Đừng giả bộ thơ ngây!"

Anh say đáp: "Anh cút đi thì có!"

"Mày - vào tù, và suốt đời ở đó!"

"Ừ thì đi, nhưng đưa tôi đi đâu?"

Anh túm tóc thằng tôi, thằng trọc đầu?

Tôi mà tỉnh, mà có nhà từ tể,

Thì tôi ngủ ở nhà, không say thế.

Tôi sẽ là một ông chủ giàu sang

Ngồi bán hàng, nếu tôi có cửa hàng!"

CHUYỆN CON CỪU BỊ MẤT CẤP

Có một người dắt cừu ra chợ bán

Người trước, cừu sau như đôi bạn.

Chợ đông người, và đang giữa đám đông,

Bỗng anh kia thấy dây thùng nhẹ không,

Rồi khẽ giật: Ra dây thùng bị cắt.

Trước còn cừu, nay con cừu đã mất!

Anh ta kêu, anh ta kiếm khắp nơi,

Thật vô ích và cũng thật buồn cười.

Trong khi đó, tên trộm cừu lén láo

Đứng bên giếng, vò khóc kêu, méu máo.

Anh mất cừu chạy đến hỏi: "Vì sao

Anh kêu khóc? Nói tôi nghe xem nào!"

Tên bợm đáp: "Khổ thân tôi, sợ ý

Tôi để rơi xuống giếng này chiếc ví

Cùng một trăm, một trăm chẵn, đồng vàng

Ai xuống lấy hộ tôi, tôi sẵn sàng

Chia một nửa! Tôi xin thề đúng vậy!"

Anh kia nghĩ: "Một số tiền lớn đấy.

Ta mất cừu, nhưng trời đã giúp ta

Có thừa tiền mua gia súc, xây nhà!"

Rồi hăm hở, anh ta chui xuống giếng.

Còn tên bợm phía trên, cười nửa miệng,

Cuồm quần áo anh ta, biến đi ngay,

Để cho đời một bài học thế này:

Đừng bạ ai nói gì tin ấy.

Luôn cẩn thận với mọi người, thật vậy.

Còn những ai nhẹ dạ, tham tiền,

Sẽ bị lừa xuống giếng, tất nhiên!

CHUYỆN ANH HÈ LẤY CÔ ĐIỂM LÀM VỢ

Ông hàng xóm bảo anh hề: "Vô có,

Sao anh lấy cô đứng đường làm vợ?

Nếu nhờ tôi, chắc tôi đã giúp anh

Lấy được cô con gái nhà lành!"

Anh hề đáp: "Thì các ông biết đấy,

Tôi cưới vợ đã chín lần cả thấy.

Đều những cô rất tử tế, chao ôi,

Thế mà sau thành vợ lại rất tôi,

Toàn lừa dối, toàn lừa chồng, đáng ghét,

Làm tôi khổ. Cứ nhìn tôi thì biết.

Nên bây giờ tôi lấy điểm, biết đâu

Cô ta tốt hơn chín cô vợ đầu.

Tôi trót khổ vì nghe theo lẽ phải.

Giờ tôi thử vận may - làm ngược lại!"

CHUYỆN NGƯỜI SỢ BỊ NHẦM LÀ LỪA

Một anh nọ chạy vào nhà người ta,
Mặt tái nhợt, người run lên. Chủ nhà
Hỏi: "Chuyện gì mà làm anh sợ vậy?
Hãy nhìn kìa, chân tay anh run rẩy."
Người kia đáp: "Vua đang cần nhiều lừa, -
Vua là người rất tàn ác, biết chưa? -
Và theo lệnh của vua, trên các phố
Người ta đang săn lùng loài vật đó!"
"Ừ thì vua bắt lừa, đâu phải anh?
Anh là người - cảm ơn thánh lòng lành.
Anh không phải là con lừa, do vậy
Không lo bắt, không việc gì phải chạy!"
"Đành là thế, nhưng đang hăng, than ôi,
Rất có thể người ta bắt cả tôi.
Với tên vua tham lam và độc ác,
Người hay lừa cũng thế thôi, không khác!"

CHUYỆN VUA TERMEZ BỊ ANH HỀ CHIẾU TƯỚNG

Một anh hề phải chơi cờ hầu vua.

Chơi thế nào lại chiếu tướng, vua thua.

Vua tức giận, ném quân cờ vào mặt:

"Này chiếu tướng! Chơi mà không có mắt!

Đáng lẽ mày không được đi vào đây!"

"Dạ, thưa vua, con xin thua ván này!"

"Được, - vua đáp, - ta chơi thêm ván nữa!"

Anh hề sợ, co người như gặp lửa.

Vốn là người chơi rất kém, đức vua

Tự mình rơi vào chiếu tướng, và thua

Dù anh hề cố đi sai, đi hớ.

Biết gặp nguy, anh ta liền hoảng sợ

Đáp lên mình nào chẵn lớn, chẵn con

Và vừa run vừa chuẩn bị ăn đòn.

Vua quát to, ngạc nhiên khi thấy vậy:

"Ê thằng kia, mày làm trò gì đấy?"

"Tâu đức vua rất vĩ đại, thông minh.

Con là dân, con phải biết phận mình.

Con đã đi, chiếu tướng vua, ngu quá.

Giờ đáp chẵn, con chờ vua đi ạ!"

CHUYỆN BỌN CƯỚP VÀ ÔNG GIÀ

Có bọn cướp ngoài thảo nguyên nước nọ,

Gây cho dân bao kinh hoàng, đau khổ.

Chúng một hôm vào xóm, xóm lại nghèo,

Chẳng có gì cho chúng cướp, mang theo

Ngoài hai ông nông dân già khốn khổ.

Với một ông, chúng buộc dây vào cổ:

"Giờ phải đưa tiền chuộc, nếu không

Mày phải chết, xác quạ rĩa ngoài đồng!"

Ông già đáp: "Này các con, xin hỏi,

Giết lão chết thì được gì, ngoài tội?"

Lão yếu già, lại tay trắng, ốm đau.

Ai túm tóc thằng ăn mày trọc đầu?"

"Không, chúng tao phải đem mày treo cổ

Để làm gương cho mọi người sau đó, -

Bọn cướp đáp. - Để thằng bạn của mày

Thấy mà sợ, và cho chúng tao hay

Hắn giấu đâu bạc và vàng của hắn."

"Nhưng ông ấy, nói các con đừng giận,

Về khoản nghèo, còn nghèo cả hơn ta.

Xin làm ơn đừng giết hại người già..."

Đúng lúc đó, ông già không bị trói,

Tức là ông thứ hai, liền nói:

"Đừng tin hắn! Hắn rất giàu, rất khôn,

Có nhiều vàng và bạc được đem chôn!"

Ông thứ nhất: "Thôi, một khi đã vậy,

Tôi tưởng tôi cũng nghèo như ông ấy.

Nhưng hóa ra không phải thế, bây giờ,

Để về sau khỏi rắc rối, nghi ngờ,

Xin các ông đem ông kia treo cổ,

Rồi vàng đâu, tôi dẫn đường, chỉ chỗ!"

CHUYỆN TRANH CẢI GIỮA BÒ, CỪU VÀ LẠC ĐÀ

Bò và cừu với lạc đà lần nọ

Đang cùng đi, thấy bên đường bó cỏ.

Bó cỏ non chắc ai đẩy để rơi,

Tiếc là ít, không đủ cho ba người.

Cừu lên tiếng: "Chia thế nào được nhỉ?

Đem chia ba để mỗi người một tí?

Ăn không no thêm khó chịu. Hay là

Giờ ta bình: Ai trong số chúng ta

Đáng kính nhất và cũng nhiều tuổi nhất,

Ta sẽ nhường cho một mình ăn tất?

Phải tôn kính người già! - Đức Tiên Tri

Bao đời nay chẳng dạy thế là gì?"

Bò đực đáp mà không cần suy nghĩ:

"Ý kiến này rất hay, tôi đồng ý.

Vậy xin mời lần lượt chúng ta

Kể về mình, xem ai đúng người già!"

"Tôi, - Cừu nói, - không phải ai cũng biết,

Là con cừu của Tiên Tri Môhamet.

Còn bạn tôi, hai ông bạn biết không,

Được chính ngài Ibrahim cạo lông!"

Bò đực đáp: "Chi thế à? Chuyện vặt.

Tôi thực sự mới là người già nhất:

Trên thiên đường từ xa xưa, hàng ngày

Ông Adam đã đưa tôi đi cày!"

Lạc đà nghe, tuy ngạc nhiên chút đỉnh,

Nhưng bề ngoài vẫn thản nhiên, phớt tỉnh.

Nó lặng lẽ vươn cái cổ rất dài

Lấy bỏ cỏ, rồi vừa nói vừa nhai:

"Rất có thể chuyện hai anh là thật,

Nhưng hiện giờ cổ của tôi dài nhất,

Nên được ăn bó cỏ này, ngoài ra

Tôi chẳng kém hai anh về sự già!"

BA LỜI KHUYÊN CỦA CON CHIM BỊ BẮT

Chuyện kể rằng, không hiểu đúng hay không,

Có con chim bị bắt, nhốt vào lồng.

Nó lên tiếng nói với người bắt nó:

"Thưa ông chủ, tôi gầy gò, bé nhỏ,

Không đáng ông ăn thịt, trong nhà

Ông có nhiều bò béo, lợn gà.

Vậy xin ông hãy thả tôi, bù lại

Tôi cho ông ba lời khuyên thông thái.

Lời thứ nhất tôi sẵn sàng nói ngay,

Cả khi ông còn giữ tôi trên tay.

Hai lời tiếp - sau khi tôi được thả.

Còn sau đó, ba lời khuyên quý giá

Sẽ giúp ông gặp may mắn suốt đời,

Sống hạnh phúc, lại giàu có hơn người.

Xin ông nghe, đây lời khuyên thứ nhất:

"Đừng bao giờ tin ai thề nói thật!"

Và ông kia, nhẹ dạ, thả chim bay.

Từ trên cao, nó nói xuống thế này:

"Giờ lời khuyên thứ hai, xin nhớ kỹ,

Rằng cái gì đã qua, dù rất quý,

Đừng khóc than, đừng luyến tiếc làm gì.

Chuyện đã rồi cứ để nó quên đi.

Mà nhân tiện, xin báo ông một việc -

Sau khi nghe, có thể ông sẽ tiếc.

Trong bụng tôi có một viên kim cương,

Nặng một cân, loại quý hiếm khác thường.

Giá mà ông không thả tôi, quả thật,

Thế giới này ông là người giàu nhất!"

Ông kia nghe, tiếc của, một hồi lâu

Hết than khóc lại đấm ngực, ôm đầu.

"Thì tôi đã khuyên rồi, hay ông điếc? -

Con chim nói. - Chuyện đã qua, đừng tiếc.

Tôi cũng khuyên rằng không được tin ai.

Giờ vô ích ông nhăn nhó, thờ dài."

"Thôi đành vậy, chỉ vì ta đại dốt.

Còn lời khuyên cuối cùng, người nói nốt."

"Hai lời trước hãy giữ lấy cho mình.

Lời khuyên này sẽ giúp ông thông minh:

Đừng phí công dạy khôn cho thằng ngốc,

Như đừng gieo xuống sông mà phí thóc.

Ngọc một cân trong bụng tôi? Thật hay,

Sao ông tin khi tôi bé thế này?

Thôi, cảm ơn ông đã tha. Tạm biệt.

Ông là người thế nào, ông tự biết!"

CHUYỆN HAI CHIẾC TÚI

Giữa sa mạc có một chú lạc đà,

Hai bên hông hai túi lớn bằng da.

Còn vắt vẻo ngồi trên lưng, đang ngủ

Là một người béo và to - ông chủ.

Đến trạm nghỉ, khi nói chuyện với nhau,

Một người hỏi: "Bác chở gì? Đi đâu?"

Ông kia đáp: Túi này toàn hạt dẻ,

Còn túi kia là cát thôi, chỉ thế."

"Bác chở cát? Vì sao? Lạy Ala!"

"Vì sao ư? Cho cân đối thôi mà.

Không thì nặng một bên, đi sao được?"

"Tôi mà bác, tôi chia ngay từ trước,

Chia hạt dẻ thành hai phần bằng nhau.

Hàng sẽ nhẹ, lạc đà đi càng mau!"

Ông chủ hàng nghĩ một hồi, đáp lại:

"Bác quả đúng là một nhà thông thái.

Thế mà tôi chở cát, thật buồn cười.

Nếu bác đi cùng đường thì xin mời,

Con lạc đà của tôi giờ hàng nhẹ,

Chở cả hai chúng ta đi luôn thế".

Và rồi đi, câu chuyện nở như hoa.

Đường ngắn hơn, đỡ mệt. Chú lạc đà

Quay sang khách: "Một khi thông thái vậy,

Thì chắc bác là vị quan nào đấy?"

"Tôi mà quan? Tôi nghèo đói xưa nay.

Hãy nhìn xem, áo tôi rách thế này!"

"Chắc tại bác vi hành. Xin hỏi thật:

Bác có bao nhiêu nhà, bao nhiêu đất?"

Ông kia đáp: "Tôi chẳng có cái gì!"

"Bác lại đùa. Bác là một... nói đi,

Một thương gia nước ngoài giàu, giàu mặt?

Bác buôn gì, hàng ở đâu, rẽ đất?"

"Tôi đã nói, tôi là anh cùng đinh.

Tôi rất nghèo, cái bác bảo thông minh

Xin nói thật, chẳng qua do đói khổ,

Do vất vả kiếm miếng ăn mà có."

Ông kia nghe, tức giận quát: "Hiểu rồi,

Vậy thực tình ông còn ngốc hơn tôi,

Vì thông minh mà nghèo là đại ngốc.

Trong khi đó, tôi giàu dù vô học.

Mời ông xuống, rồi ông đi đường ông,

Tôi đường tôi. Ngay bây giờ, biết không

Tôi cho cát vào túi kia, cứ thế,

Một bên cát và một bên hạt dẻ!"

ÔNG CHỦ CỬA HÀNG VÀ CON VỆT

Ở xứ nọ, một ông chủ cửa hàng
Có con vệt biết nói, quý như vàng.
Nó nói sôi, nói rất hay, thâm thúy,
Với dáng điệu của một nhà triết lý.
Khách tò mò kéo đến xem, tất nhiên,
Cửa hàng ông cũng thu được thêm tiền.
Con vệt ấy không đơn thuần biết nói,
Mà còn biết trông cửa hàng rất giỏi.
Nó giúp chủ tính tiền, giúp kiểm tra
Khách mua hàng, cả khi vào, khi ra.
Bỗng một hôm, đang nghỉ trưa, buồn chán,
Nó hứng chí bay một vòng trong quán,
Và làm đổ một bình lớn dầu ăn.
Ông chủ nghe, liền chạy ra, trượt chân
Ngã sòng soài trên sàn nhà ướt nhoét.
Ông tức giận, liền tóm ngay con vệt
Vặt trụi lông của nó, thật đáng đời!
Nhưng rồi ông lại đấm ngực kêu trời
Vì sau đó bỗng nhiên nhà triết lý
Chỉ lặng im, chắc là do phật ý.
Cũng đúng thôi, đang đẹp thế mà rồi
Bị lột truồng quần áo, thật khó coi.
Nó hờ hững, đăm chiêu nhìn ông chủ
Đang hối hận, đang van nài, cay cú.
Ông vung tiền mời thầy thuốc gần xa

Chữa cho vết nói trở lại, thế mà
Nó lì lợm, chỉ suốt ngày im lặng,
Còn cửa hàng, không như xưa, rất vắng.
Và cứ thế kéo dài, mấy hôm sau
Có một ông rất bệ vệ, hỏi đầu
Bước vào quán, con vết kia nhìn thấy
Liền nói to: "Sao đầu ông hỏi vậy?
Hay cũng vì làm đổ dầu, mà ông
Giống như tôi, bị người khác vật lông?"

*

Chuyện chỉ thế, và đây bài học:
Với những ai trót không may rụng tóc,
Thì tốt hơn nên đội mũ che đầu,
Đỡ mưa nắng, có va gì không đau,
Lại đỡ lo bị nghĩ oan, thêm tội.
Chẳng có gì đáng khoe khi đầu hỏi!

GIAMI

Tên đầy đủ là Nuridin Abdurakhman Giami, sinh ngày bảy tháng mười hai 1414, ở thành phố Giam, từ đây ông lấy bút danh Giami. Ông là một trong những nhà thơ lớn của Ba Tư cổ đại, từng học ở Samarkand và rất say mê khoa học. Sau đó ông dành trọn cuộc đời mình cho khoa học và thơ, nhiều lần khước từ lời mời vào cung làm quan. Ông đặc biệt được ưa chuộng trong tầng lớp thị dân nghèo và trí thức đương thời, là bạn thân, học trò của nhà thơ Navoi vĩ đại. Giami mất ở Herat ngày 9 tháng mười hai năm 1492, để lại hơn một trăm tác phẩm lớn về khoa học và thi ca.

LẠC ĐÀ VÀ CÁO

Già, ốm yếu, con lạc đà lần nọ

Ra uống nước bên một dòng suối nhỏ,

Như cái bóng vật vờ, trông thật thương,

Lông rụng hết, chỉ còn da bọc xương,

Đến mức quạ cứ bay theo, còn sói

Không thèm bắt, dẫu nhiều ngày nhịn đói.

Chi con cáo thấy thế, bảo lạc đà:

"Anh, con tàu của sa mạc gần xa,

Từng khỏe đẹp, từng cao sang nhường ấy,

Nông nổi nào khiến anh tiều tụy vậy?

Anh không nở dẫm lên kiến xưa nay.

Ai dẫm anh như dẫm kiến thế này?"

Lạc đà đáp: "Cái số tôi phận bạc,

Gặp ông chủ vừa tham vừa độc ác.

Hắn bắt tôi thò muối nặng, mỗi lần

Tôi đi chậm là hắn đánh vào chân,

Đánh túi bụi, làm đau không chịu nổi.

Nhất là khi các vết thương thấm muối.

Tôi kêu trời mà trời cứ làm ngơ,

Vậy hỏi tôi biết kêu ai bây giờ?"

Cáo nghe xong, tỏ lòng thương, liền nói:

"Đúng đời anh khổ trăm bề, thật tội.

Nhưng đừng buồn, tôi có kế rất hay

Để giúp anh thoát khỏi cảnh buồn này.

Anh biết đấy, có một dòng suối nhỏ

Từ cảng muối, trên đường về thành phố.

Vậy ngày mai, khi qua suối, bất ngờ
Anh nằm xuống cùng bao muối đang thò.

Muối gặp nước sẽ tan ngay, vì thế
Hàng từ nặng mà trở thành rất nhẹ."
Lạc đà nghe cáo nói, bụng mừng thầm,
Nghĩ lần này sẽ có cách chơi khăm.

Nhưng ông chủ hôm sau, qua ánh mắt
Thăm đoán hiểu mọi mưu mô, sự thật,

Nên thay vì các bao muối, ông ta
Dem bông xốp chất lên lưng lạc đà.

Còn lạc đà, vốn xưa nay ngu muội,
Như cáo dẫn, vội vàng nằm xuống suối.

Thế là bị một phen nặng gấp đôi.

Kể ra đây là bài học không tồi.

CHUYỆN VỀ CON CHIM KHÔN NGOAN VÀ CON CÁ NGỐC NGHÉCH

Ở Ôman, xưa có con chim nọ
Sống bằng nghề bắt cá ăn, và nó
Rất tinh thông, điêu luyện với nghề này,
Khiến các loài tôm cá sợ xua nay.
Nhưng dù muốn hay không, tuổi tác
Cũng làm nó già đi và đổi khác.
Rồi một hôm, sức kiệt hần, mắt mờ,
Nó chỉ biết ngồi một chỗ hàng giờ
Nghe sóng biển, nhìn cá đùa trên nước,
Muốn tới bắt mà không sao tới được.
Và đúng khi sắp chết đói, bất ngờ
Có chú cá từ xa bơi vào bờ.
Nó lên tiếng trêu con chim khốn khổ,
Vì biết chim không làm gì được nó:
"Này lão chim, sao ngồi buồn như vậy?
Sao chậm chạp và yếu già mức ấy?
Lão ngày xưa nổi tiếng lắm cơ mà.
Hay bây giờ không còn muốn bắt ta?"
Con chim đáp: "Vâng, quá tình đúng thế.
Anh thấy đấy, ta đã không còn trẻ,
Lại ốm đau, nhưng thanh thản lúc này.
Ta hối hận về việc làm xưa nay.
Ta xấu hổ vì trót ăn thịt cá.
Nay ta chỉ ăn lá cây, hoa quả.

Giờ thực tình ta muốn bạn với anh

Để chuộc lại chút lỗi lầm của mình.

Nào đừng sợ, lại đây, anh bạn nhỏ.

Mà nếu sợ thì kia kia, sợi cỏ,

Đem lại đây trói mỗ lại, và anh

Sẽ tự do tâm sự chuyện đời mình."

Con cá nhỏ thơ ngây nghe, tưởng thật

Ngậm sợi cỏ lại gần, trong nháy mắt

Bị con chim nuốt vào bụng bất ngờ,

Cứ như nó chưa tồn tại bao giờ.

CHUYỆN IBN SINA CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI TÂM THẦN

Vào cái thời Ibn Sina còn sống
Và danh tiếng đang vang xa, lan rộng,
Có một người, giàu, trẻ, lắm người thân
Nhưng không may mắc chứng bệnh tâm thần.
Không đau yếu, nhưng anh ta một mực
Luôn miệng nói: "Tôi là con bó đực.
Hãy nhìn đây, tôi to lớn, béo tròn,
Đem lên hầm, chắc chắn sẽ rất ngon.
Hãy nhanh chóng đưa tôi đi giết thịt.
Gọi đồ tể tới đây, tôi muốn chết!"
Và cứ thế, suốt đêm ngày anh ta
Bất chước bò, luôn miệng rống vang nhà,
Không uống thuốc, không chịu ăn, thức trắng
Nên bệnh nặng lại càng ngày thêm nặng.
Các thầy thuốc đành nhìn nhau bó tay:
Phải nhờ đến Ibn Sina lần này!
Ibn Sina nghe xong liền dặn:
"Hãy về nói với bệnh nhân: Chắc chắn
Sáng ngày mai đồ tể sẽ đến nhà
Và thế nào cũng làm thịt anh ta".
Còn người bệnh, nghe tin mình bị giết
Thì vui mừng không để đâu cho hết.
Sáng hôm sau Sina đến, và ông
Liền hỏi to khi mới bước vào phòng:

"Bò đực đâu?" "Đây, tôi là bò đực! -
Người bệnh đáp. - Giết tôi ngay lập tức!"

Ông dùng dây trói thật chặt anh ta,
Bắt vươn cổ, nằm ngay giữa sàn nhà,
Rồi luôn tay mài dao, ông lặng lẽ
Sờ và ngắm như một anh đồ tể.
Bỗng ông nói: "Con bò này quá gầy,
nên phải chờ, không thể giết hôm nay.
Phải cho ăn thật nhiều và thật bổ
Mới đủ béo để cho vào lò mổ."
Ông sai người coi trói bệnh nhân
Rồi ra lệnh mang vào nhiều thức ăn.
Thật kỳ lạ là anh ta ăn hết,
Ăn cả thuốc lẫn vào mà không biết.
Chẳng bao lâu anh ta khỏe, béo tốt,
Và không còn nghĩ mình là bò.

CHUYỆN ANH CHÀNG CÓ BỘ QUẦN ÁO ĐẸP

Có chàng trai con nhà giàu, chủ nhật

Diện bộ cánh tự cho là đẹp nhất,

Rồi đến thăm một nhà chiêm tinh,

Một ông già tóc bạc rất thông minh.

Ông già nghĩ: "Một con công sắc sỡ!

Chắc con quan, và đến không vô cớ."

Ông chào khách, kê gối cao mời ngồi.

Khách cảm ơn rất đúng lễ, và rồi, -

Để chứng tỏ không chỉ quần áo đẹp,

Mà anh ta cũng biết điều, lễ phép, -

Một hồi lâu anh ta nói, cố tình

Nói những điều rất thâm thúy, thông minh.

Nhưng khôn nổi, ý và từ lẫn lộn,

Thành một chuỗi các âm thanh hồ lộn.

Rồi cuối cùng, khách ngồi im. Chủ nhà

Rất thân tình, đã khuyên bảo anh ta:

"Phải công nhận là áo quần anh đẹp,

Và có lẽ anh là người lễ phép.

Nhưng khả năng ăn nói quả rất tồi.

Trong đầu anh toàn xám xịt, theo tôi,

Hoặc là anh lo tu thân học hỏi

Cho đầu óc đỡ bớt phần tăm tối.

Không thì thay bộ áo đẹp này đi,

Nó không che được cái dốt, ích gì?"

CHUYỆN QUAN TÒA SUÝT BỊ CẮT TAI

Có một người rất thông minh, học rộng,
Nhưng luôn nghèo, gia tài không, túi rỗng.
Nên cuối cùng nói bỏ ra nước ngoài,
Và ở đấy, cũng vì do có tài,
Ông được vua mời vào cung, sau đó,
Giao trọng trách làm quan tòa thành phố.
Là quan tòa, ông xử rất công minh.
Chính vì thế mà chuốc vạ vào mình.
Người ghen tị, người chi do nhàn rồi,
Họ vu không cho quan tòa đủ tội.
Vua tức giận, sai lính phá nhà ông,
Tiền và vàng đem nhập quỹ, sung công.
Quan tể tướng ghé tai vua nói nhỏ.
Vua ra lệnh cắt tai ông cho chó!
Rất hãi hùng, con người ấy không may,
Nghe lệnh vua, đã đáp lại thế này:
"Vua là người yêu công bằng, sự thật,
Vậy để yên đôi tai, không được cắt.
Chúng một phần xương thịt mẹ sinh ra,
Có rất lâu trước khi làm quan tòa.
Nếu tôi sai, cứ lấy đi tất cả
Cái tôi có khi sang hầu bệ hạ.
Xin bệ hạ làm quan tòa công minh
Mà đừng lấy cái không phải của mình!"
Vua nghe thế, khé mỉm cười, nguôi giận,

Rồi tha ông, với đôi tai lành lặn.

CHUYỆN ANH NÔNG DÂN THẬT THÀ VÀ CON LỪA QUÈ

Ở làng nọ có một anh nhà quê,
Sống chất phác với một con lừa què.
Con lừa ấy yếu, gầy, trông thật tội,
Lại già, xấu, đứng còn không đứng nổi.
Số phận nó, quả đúng thật bất công,
Luôn bị đánh, không ngày nào là không.
Nên rồi việc là nằm yên một chỗ,
Nó than trách cuộc đời mình khốn khổ.
Anh nhà quê cũng chán nó, một hôm
Quyết định đem con lừa xấu, gầy nhom
Ra chợ bán, được vài đồng cũng đỡ.
Theo cái lệ có xưa nay ở chợ,
Anh ta nhờ ông lái bán giùm cho.
Và ông này, ngay lập tức nói to:
"Nào lại đây mua ngay không chậm trễ,
Một con lừa thông minh, nhanh và khỏe.
Không phải lừa, có thể nói không ngoa,
Khỏe như ngựa, hay cùng lắm, như la.
Nó mà phóng, còn nhanh hơn tên bắn.
Nào lại mua, kéo không rồi hối hận!"
Khách đứng quanh chỉ nhìn nhau phì cười,
Thế mà anh nhà quê, thật dơ người,
Thật thà tin những gì ông kia nói,
Không hề biết phường buôn chuyên nói dối.

"Không, không bán, con lừa này của tôi.

Nó quả đúng là con vật không tồi.

Nó tốt giống, rất chăm làm, mạnh khỏe.

Chính tôi cần một con lừa như thế!"

Rồi vội vàng, rất hăng hái, anh ta

Dắt con vật khốn khổ kia về nhà.

CHUYỆN VUA PARVIS VÀ CON CÁ KỲ LẠ

Vua Parvis cùng hoàng hậu Shirin

Đang ngồi chơi thì có người báo tin:

Một ông chài bắt được con cá lạ,

Muốn dâng vua như món quà biển cả.

Vâng, quả nó là con cá khác thường:

Da màu hồng, vẩy lấp lánh kim cương.

Trong bụng cá - chùm trứng to óng ánh,

Những quả trứng bằng vàng ròn lép lép lánh!

Vua xem xong rất thích, vỗ vào tay.

Ông quan già coi ngân khố ra ngay.

Vua ra lệnh thưởng cho người đánh cá

Nghìn đồng bạc còn mới nguyên, sáng lóa.

Nghìn đồng bạc! Nhưng Shirin nghe xong

Liền lặng lẽ nói nhỏ sát tai chồng:

"Quả hào phóng không ai bằng bệ hạ,

Nhưng nghìn đồng thì thiếp e nhiều quá.

Vì từ nay, bệ hạ thưởng cho ai,

Họ cũng cho là ít, sẽ kêu nài,

Rằng bệ hạ không còn yêu mến họ,

Trước nghìn đồng cho một con cá nhỏ,

Còn nay thì..." "Giờ thiếp bảo làm sao? -

Vua gãi tai. - Biết lấy lại cách nào?"

"Thì cứ hỏi ông già kia khờ dại:

Đây cá đực hay là con cá cái?

Lão nói gì, bệ hạ cũng đáp ngay

Rằng rất tiếc, không thể ăn cá này.
Vậy hãy mang con cá đi nơi khác,
Và trả lại cho ta nghìn đồng bạc."
Ông đánh cá được gọi vào. Ông ta
Không khờ dại, mà nhanh trí đoán ra
Rằng vua trót thưởng nhiều tiền, vì thế
Muốn đòi lại, cố gây điều khó dễ.
"Tâu bệ hạ, con cá này của con,
Như ngài thấy, không dài, cũng không tròn.
Đực hay cái? Con phải thưa rằng nó
Là giống trung, tức nửa này nửa nọ."
Vua nghe xong, khoái trí cười, và rồi
Tặng tiền thưởng cho ông gấp đôi!
Còn ông kia nhận thêm tiền, vội vã
Định bỏ đi, nhưng cũng do vội quá
Mà từ túi, một đồng xu rơi ra,
Đồng xu nhỏ nằm ngay chính giữa nhà.
Ông nhặt lên, cho vào bao cẩn thận.
Shirin quát: "Một lão già keo bần!
Hai nghìn đồng tiền thưởng ít hay sao,
Còn tham lam vợ vét cả đồng hào?
Tâu bệ hạ, cái tội này lếu láo
Cần phải trị. Lấy lại tiền của lão!"
Nghe lời vợ, vua liền trách ông già.
Ông cúi đầu cung kính đáp: "Thực ra
Con nhặt nó không phải vì keo kiệt.
Trên đồng xu có hình vua, con biết,

Nên tất nhiên con không muốn cho ai
Được hồn láo dẫm chân lên hình ngài."

Vua nghe thế, liền cười to vui sướng
Và ra lệnh tăng gấp ba tiền thưởng.

CHUYỆN VUA ISKANDAR TỚI THÀNH PHỐ NHỮNG NGƯỜI ĐẠO ĐỨC TRONG SẠCH

Iskandar¹ Đại đế tự mình

Luôn dẫn đầu đoàn quân viễn chinh

Đi chinh phục đất đai toàn thế giới

Và nhân thế tìm cái hay, cái mới.

Như vũ bão, quân ngài đi đến đâu,

Là ở đấy phải khuất phục, cúi đầu.

Một lần kia, khi chiếm xong thành phố,

Ngài tò mò, rất ngạc nhiên về nó.

Thành phố này, thật kỳ lạ, khắp nơi

Đều sạch đẹp, đều no ấm mọi người.

Công việc họ rất nhẹ nhàng, thú vị,

Theo sở thích và nghỉ ngơi tùy ý.

Kỳ lạ hơn, ở thành phố lạ này

Không người giàu, cũng không có ăn mày,

Không lừa đảo, không giết người, cướp bóc.

Cửa không khóa, không ai nghe tiếng khóc.

Còn xã hội thì bình đẳng, người ta

Sống hòa thuận như anh em một nhà.

Không khái niệm quan hay dân, thậm chí

Không cả vua, thật là điều thú vị.

Bao đời nay thành phố sống yên bình,

Chưa một lần từng biết đến chiến tranh.

Kỳ lạ nữa, trước mỗi nhà đều có

Một nhà mộ, thường trống không và nhỏ.

"Sao lại thế? - đức vua hỏi, tò mò. -
Còn đang sống mà đã xây nhà mồ?"
Người ta đáp: "Để nhắc cho người sống
Rằng đời ngắn, nên phải lo lao động
Để sống sao cho có ích với đời,
Và xứng đáng với tên gọi con người."
Vua lại hỏi: "Ta thấy đây không có
Vua, triều đình và các quan văn võ.
Vậy lấy ai cai trị nước? Người nào
Thu sưu thuế? Lúc tai biến thì sao?"
Đáp: "Ở đây mọi người luôn tự giác
Lo việc chung, không ai làm việc ác.
Việc của nước là việc của toàn dân,
Cần gì vua? Quan lại càng không cần."
"Không thấy cả người giàu, người danh giá.
Sao lại thế? Quả điều này rất lạ."
"Không khó hiểu, thưa vua, dân nước này
Sống ôn hòa và giản dị xưa nay.
Giàu làm gì? Giàu với ai? Thử hỏi,
Vàng mang lại cái gì ngoài tội lỗi?"
Thấy và nghe những điều trên lạ kỳ,
Vua suy ngẫm, rồi cho quân rút đi,
Để nguyên vẹn cả dân và thành phố,
Không thay đổi một chút gì trong đó.

CHUYỆN VỀ SÔCRAT¹

Sôcrat, triết gia xưa vĩ đại.

Mong tư tưởng của ông sống mãi.

Ông trong sạch suốt từ đầu đến chân,

Cả vinh quang lẫn tiền bạc không cần.

Như cây cỏ, rất tự nhiên, giản dị,

Ông chỉ sống với những điều mình nghĩ.

Gia tài ông - vền vẹn chiếc chum to,

Sứt trên miệng, đáy đôi chỗ bị rò.

Không đựng nước, nên không hề quan trọng,

Nó là nhà, nơi nhiều năm ông sống.

Đêm ông chui vào ngủ, mặt trời lên

Lại chui ra, ngồi sưởi nắng kê bên,

Một mình ông, lim dim trên bãi cỏ,

Người trần truồng, vì áo quần không có.

Rồi một hôm, vua đi ngang, thấy ông,

Trong tư thế đang sưởi nắng, tòng ngòng.

Vua xuống ngựa, cúi đầu chào rất thấp:

"Thưa hiền triết, đã lâu không được gặp.

Ông, một người được kính trọng xưa nay,

Sao né tránh, sao ẩn dật thế này?

Sao lâu lắm không vào cung đàm đạo?

Mà sao ông trần truồng, không quần áo?"

Sôcrat đáp: "Vua xem, ta già rồi,

Mặc áo quần chỉ thêm nặng mà thôi.

Vì với ta, riêng tuổi đời đã nặng.

Giờ hạnh phúc là được ngồi sưởi nắng."

"Người có thể xin bất cứ điều gì.

Ta sẽ cho, đừng e ngại, nói đi!"

Sôcrat không ngần đầu, nói nhỏ:

"Cảm ơn vua đã thương tình chiếu cố.

Vậy tôi xin, chỉ một điều, ít thôi:

Ngài tránh ra, đừng che nắng của tôi!"

Vua nghe thế, né sang bên, lạng lẽ

Cởi chiếc áo trên người ngài đẹp đẽ

Khoác lên lưng nhà hiền triết. Ông này

Vua đi khỏi, liền treo nó lên cây,

Và tiếp tục lại trần truồng sưởi nắng,

Một mình ông bên chiếc chum, im lặng.

*

Trong hàng chục học trò của ông,

Sôcrat yêu nhất [Platông²](#),

Người được thầy dành thời gian, nhẫn nại

Dạy, và thành một triết gia vĩ đại.

Ông thường nói: "Tâm hồn con bao la,

Hãy coi trời để bay cao, bay xa,

Để thoát khỏi cuộc đời này ngu muội,

Để bóng nó không làm con tăm tối.

Nếu chúng ta không độc ác, lòng lành,

Thế giới này đã không có chiến tranh.

Đời trần tục biết bao nhiêu cạm bẫy,

Nhưng sáu loại con tránh xa, nhớ lấy.

Loại thứ nhất là những người nhỏ nhen,

Ai hơn mình, không hơn mình, cũng ghen.

Họ hậm hực đến mất ăn, mất ngủ,

Và lòng lộn, gằm ghè như con thú.

Loại thứ hai là những kẻ có quyền,

Là cái chúng sử dụng để kiếm tiền.

Quyền biến chúng thành những tên độc ác,

Thành vô ơn, vô tình và bội bạc.

Đáng ghét nhất chính là loại người này.

Chúng gây nhiều, nhiều đau khổ xưa nay.

Loại thứ ba là ham mê quá độ

Để có được cái gì mình chưa có.

Họ tham lam, ích kỷ, chỉ biết mình,

Mà không hề để ý đến xung quanh.

Loại thứ tư là những người keo kiệt.

Những người sợ tiêu tiền hơn sợ chết.

Suốt đời mình, họ khổ sở, lo âu

Họ rất nghèo, dù thực ra rất giàu.

Loại thứ năm là những người đê tiện,

Lo nịnh bợ, âm mưu nhằm thắng tiến.

Đối với họ, được thắng quan hơn người,

Là nghĩa sống, là mục đích cả đời.

Còn ngu dốt là loại người thứ sáu.

Loại người này không hẳn toàn người xấu.

Vì ngu dốt, không hiểu người, hiểu mình,

Nên họ làm nhiều việc xấu, đáng khinh.

CHUYỆN NGƯỜI THỢ GIẶT VÀ CON BÒ NÔNG

Ở Bátđã có một chàng trai nọ
Sống bằng nghề giặt thuê, nghèo khổ.
Ngày lại ngày, ra giặt ở bờ sông,
Anh thường thấy có con chim bò nông
Đang dò dẫm mò cua, bắt tép.
Cổ và chân cao kêu, trông chẳng đẹp.
Vốn khiêm tốn, hơi ngu dần, cô đơn,
Dường như nó cũng không mong gì hơn,
Ngoài việc lội trên bãi lầy ngập nước,
Ních đầy bụng những gì may kiếm được.
Thế mà rồi, một hôm không hiểu sao,
Ăn no nê, chột hứng, ngược lên cao,
Nó nhìn thấy con đại bàng to lớn
Dang rộng cánh, giữa trời xanh bay lượn.
Là chúa tể các loài chim, đại bàng
Có phong thái giống hệt một ông hoàng.
Ngoài vô số những điều hay ho khác,
Nó luôn chừa thức ăn cho người khác.
(Vâng, người tốt, người cao quý bao giờ
Cũng chừa lại chút thức ăn dư thừa
Cho những kẻ yếu hơn mình, bé nhỏ!)
Con bò nông đứng nhìn, đầy ngưỡng mộ,
Cái cổ dài càng dài thêm, đôi chân
Dướn lên cao trong tư thế bần thần:
"Mình thức sự còn to hơn, có lẽ

Còn đẹp hơn cả đại bàng oai vệ.
VẬY mà mình, thật xấu hổ, xưa nay
Chỉ ăn toàn ếch nhái lẫn bùn dầy.
Tại sao mình không bắt chim ăn thịt,
Ăn và chữa cho đàn em một ít?
ĐƯỢC, từ nay mình sẽ giống đại bàng,
Sẽ cao quí, hào phóng như ông hoàng!"

Con bò nông ngu ngốc kia nghĩ vậy
Rồi hùng dũng bay lên cao. Ở đấy,
Nó chưa kịp biết mình oai thế nào,
Thì bắt chợt từ đâu đó trên cao
Một con chim kền kền to xuất hiện.
Thật tội nghiệp con bò nông hãnh tiến:
Mấy phút sau, dù không chết, tiếc thay,
Nó bị thương, rơi tòm xuống bãi lầy,
Cánh dính bùn, chiếc mỏ to đầy đất.
Tối thì lên bàn ăn anh thợ giặt.
Đây, bài học rất hay và thông minh
Cho những ai không biết lượng sức mình.

CHUYỆN CON LẠC ĐÀ CÓ CÁNH

Một ông vua, ngồi không lâu cũng chán,

Mở tiệc lớn mời cận thần, bè bạn.

Và vừa ăn, vua yêu cầu mỗi người

Lần lượt kể những chuyện lạ trên đời,

Với điều kiện chính mình nhìn tận mắt,

Phải hấp dẫn, và tất nhiên phải thật.

Một người kể: "Nghề tôi hay phải đi,

Và lần nọ tôi thấy ở châu Phi,

Một quái vật, nói thể nào được nhi,

Giống lạc đà, nhưng vô cùng kỳ dị,

Loại lạc đà một bướu, béo, không gầy.

Có hai cánh, nhưng không hề biết bay.

Không chở hàng, không phải làm gì cả,

Cứ suốt ngày thần thơ chơi, nhàn nhã..."

Mọi người nghe, phá lên cười: "Thôi đi!

Ông kể chuyện nhằm nhí ấy làm gì?

Chúng tôi đây cũng đi nhiều không kém,

Cũng từng gặp nhiều chuyện hay và hiếm,

Nhưng lạc đà có cánh thì ôi, ôi!

Đừng phịa chuyện, đừng hòng lừa chúng tôi!"

Và rốt cục, mặc dù thề có thật,

Không ai tin, bị một phen bẽ mặt,

Ông kể chuyện đành hậm hực ra về

Trong ồn ào tiếng la mắng, cười chê.

Sáng hôm sau, còn chưa nguôi hậm hực,

Ông vội vã lên đường ngay lập tức
Tới châu Phi, rồi từ đó về nhà
Với một con đà điểu lớn và già.
Ông đem nó vào gặp vua, và hỏi
Có phải đúng là con ông đã nói.
Vua xem kỹ rồi bỗng phá lên cười:
"Vâng, đúng nó. Giờ ta tin nhà ngươi.
Một con vật lạ kỳ, cao, dũng mãnh!
Ngươi đáng thưởng! Đúng, lạc đà có cánh!"
Tối hôm ấy vua lại mở tiệc to,
Lại mời quan đến ăn uống, chuyện trò.
Tiệc đang vui, vua vẫy tay ra hiệu,
Rồi mọi người vây quanh con đà điểu,
Một con vật rất mới lạ, giống gà,
Nhưng vua bất cứ phải gọi lạc đà,
Loại lạc đà không bay nhưng có cánh.
Ai gọi khác sẽ bị vua đem đánh.